

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vui**.

2. Ông **Phạm Thành Công**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phan Minh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S, sinh năm 1984, tại xã Phường X, thị xã G, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thị xã G, tỉnh T; Tạm trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1981; Con Nguyễn Gia M, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Gò Công Đông.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện C, tỉnh G.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Văn H, sinh năm: 1959 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2022, anh Ngô Văn T có tổ chức uống bia tại phòng trọ của mình thuộc nhà trọ P (tại ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T) cùng anh Nguyễn Văn K; Nguyễn Văn Q (tên thường gọi là S), Nguyễn Nhật T2, Phạm Thị Kim C và Nguyễn Minh S. Trong lúc nhậu thì anh K có nói chuyện, đùa giỡn với chị C thì bị cáo S tỏ thái độ không hài lòng, nhậu được một lúc thì bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 70H5-8185 đi về. Khoảng 15 phút sau, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 70H5-8185 quay trở lại chỗ nhậu cầm dao tự chế chém vào người anh Q nhưng anh Q tránh được, bị cáo S tiếp tục quay sang chém anh K gây thương tích ở bàn tay phải và bỏ ra về.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 70H5-8185, nhãn hiệu SYM, màu xanh, số máy 1P50FMG10195016, số khung LWGXCHL01042301; 01 (một) dao tự chế dài 67.5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48.5 cm, cán dao dài 19cm, có quấn băng keo đen;

Theo giấy chứng nhận thương tích số 414/CN của Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh xác định: Thương tích lúc vào viện: Vết thương bàn tay (P), gãy hờ chẻ dọc xương thang, thuyền, đứt gân gấp nông, sâu ngón II, III, gân gấp ngón cái dài, gân cấp cổ tay quay, đứt thần kinh giữa, đứt mất đoạn động mạch quay.

Ngày 21/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Văn K. Ngày 21/4/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang có kết luận giám định số 115/2022/TgT kết luận như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết mổ trùng vết thương mặt trước cổ tay đến mặt lòng ngón IV bàn tay phải; Gãy xương thang, xương thuyền; Đứt nhánh thần kinh giữa tay phải; Đứt động mạch quay tay phải.

* Kết luận: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Nguyễn Văn K là: **20 %** (hai mươi phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

* Kết luận khác: Xác định vật gây thương tích: Thương tích Nguyễn Văn K do vật sắc gây nên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS.GCĐ ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2022.

- Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại là anh Nguyễn Văn K nhận thấy vết thương chưa hồi phục hẳn nên chưa yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh S bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về trách nhiệm dân sự nên bị cáo S chưa thực hiện xong.

- Về vật chứng: Áp dụng: Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế dài 67.5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48.5 cm, cán dao dài 19cm, có quấn băng keo đen;

Trả lại cho anh Huỳnh Văn H 01 (một) xe mô tô biển số 70H5-8185, nhãn hiệu SYM, màu xanh, số máy 1P50FMG10195016, số khung LWGXCHL01042301 do anh H không biết bị cáo dùng xe của mình đi gây thương tích cho người khác.

Bị cáo Nguyễn Minh S rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh S đã khai nhận: Do trong lúc nhậu chung bị hại có những lời lẽ khiêu khích nên khoảng 19 giờ 00 ngày 08/4/2022, bị cáo Nguyễn Minh S đã dùng dao tự chế (mã tấu) chém vào tay anh K gây thương tích như nội dung cáo trạng đã nêu là không có oan sai. Lời khai nhận trên của bị cáo Nguyễn Minh S đã phù hợp với giấy chứng nhận thương tích và bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại, lời khai của người làm chứng, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan cơ điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh S có hành vi dùng dao tự chế chém vào tay anh K với tỉ lệ thương tích là 20% vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/4/2022 tại địa bàn ấp G, xã T, huyện G. Do đó hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[4]. Hành vi phạm tội trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến tình hình trật tự an ninh của địa phương. Cụ thể trong vụ án này là xâm phạm đến sức khỏe của anh K. Về động cơ, mục đích của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nhận thấy, bị cáo đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm và sẽ gây hậu quả xấu cho xã hội, nhưng chỉ vì nhất thời nóng nổi không kiềm chế được hành vi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Do đó, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

[5]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không thể hiện ý kiến về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7]. Về vật chứng:

- 01 (một) dao tự chế dài 67.5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48.5 cm, cán dao dài 19cm, có quấn băng keo đen. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho ông Huỳnh Văn H 01 (một) xe mô tô biển số 70H5-8185, nhãn hiệu SYM, màu xanh, số máy 1P50FMG10195016, số khung LWGXCHL01042301 do anh H không biết bị cáo dùng xe của mình đi gây thương tích cho người khác.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
2. Về hình phạt: Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S **03** (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa bị hại và bị cáo không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế dài 67.5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48.5 cm, cán dao dài 19cm, có quấn băng keo đen

Trả lại cho ông Huỳnh Văn H 01 (một) xe mô tô biển số 70H5-8185, nhãn hiệu SYM, màu xanh, số máy 1P50FMG10195016, số khung LWGXCHL01042301.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **14/7/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án tuyên vào ngày 14 tháng 9 năm 2022 vắng mặt bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Lê Thị Nguyệt Hồng

Cai Lậy, ngày 29 tháng 11 năm 2018.

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 29 tháng 11 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thừa.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân

2. Ông Nguyễn Văn Tư

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Ba, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp Phú Bình, xã Phú Nhuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN
ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ba phạm tội “Cố ý gây thương tích” .
Kết quả biểu quyết 3/3.

2- Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3.

3- Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ba **01** (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2018.

4. Các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại là Phạm Văn Nhân số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Do đã nộp trước 6.000.000 đồng nên bị cáo chỉ phải nộp thêm số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), thời gian bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 38 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,8 cm, nơi hẹp nhất 4 cm cán dao bằng kim loại dạng ống dài 11,5 cm đường kính trung bình 3 cm; 01 đoạn kim loại dài 95 cm hình vuông cạnh 2,5 cm rỗng bên trong sơn màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **20/9/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn Ba phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết 3/3.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 00 ngày 30 tháng 11 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA